TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM - CTCP
Digitally signed by TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM - CTCP
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Đống Đa, CN=TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM - CTCP, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100105976
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2018-06-22 14:41:19

BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM – CTCP
(VIWASEEN)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM-CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/6/2018 của Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam – CTCP,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD – ĐTPT năm 2017 và kế hoạch SXKD - ĐTPT năm 2018 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1.1. Kết quả SXKD năm 2017 của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu SXKD	Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/ Kế hoạch
1	Giá trị SXKD	668.100	832.009	124,8%
2	Giá trị đầu tư	195.000	195.633	100,3%
3	Tổng Doanh thu	643.400	673.871	104,7%
4	Lợi nhuận trước thuế	14.500	9,627	66,4%
5	Lợi nhuận sau thuế		6,447	

1.2. Kết quả SXKD năm 2017 Hợp nhất Tổng công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu SXKD	Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/ Kế hoạch
1	Giá trị SXKD	2.776.000	3.144.000	113,3%
2	Giá trị đầu tư	682.000	683.000	100,2%

3	Tổng Doanh thu hợp nhất	1.799.033	1.563.138	86,8%
4	Lợi nhuận trước thuế	53.000	47.656	89,9%
5	Lợi nhuận sau thuế		39.621	
	Trong đó: Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty Mẹ		28.087	

1.2. Kế hoạch SXKD – ĐTPT năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu SXKD	Công ty mẹ	Toàn Tổng công ty
1	Giá trị SXKD	1.082.268	2.335.200
2	Giá trị Đầu tư	255.035	424.200
3	Tổng Doanh thu	994.143	2.042.800
4	Lợi nhuận trước thuế	18.106	67.700
5	Cổ tức (dự kiến)	3%	

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ năm 2017 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt kiểm toán.

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính riêng (Công ty mẹ)	Báo cáo hợp nhất
Tổng Tài sản/Nguồn vốn	1.537.203.350.072	2.743.960.406.812
Tài sản ngắn hạn	766.472.514.636	1.755.271.025.895
Tài sản dài hạn	770.730.835.436	988.689.380.917
Nợ phải trả	939.661.361.349	1.980.846.994.634
Vốn Chủ sở hữu	597.541.988.723	763.099.503.930
Tổng doanh thu	673.871.282.691	1.563.138.410.966
Lợi nhuận sau thuế	6.447.630.855	39.621.675.706
Trong đó: *Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty Mẹ*		28.087.774.884

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Thông qua phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC hợp nhất của Tổng công ty là: **3.245.437.482 đồng** như sau:

- Trích quỹ phúc lợi 30% 973.631.245 đồng
- Trích quỹ Đầu tư phát triển 30% 973.631.245 đồng
- Để lại lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 1.298.174.992 đồng

Điều 6. Thông qua Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017 và Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 cụ thể như sau:

6.1. Quyết toán chi phí hoạt động, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017 với giá trị là **1.295.633.819** đồng, cụ thể:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Kế hoạch năm 2017		Quyết toán năm 2017	
				Lương (Triệu đồng)	Thù lao, chi phí khác (Tr.đ)	Lương (Triệu đồng)	Thù lao, chi phí khác (Triệu đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	432		432	
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	7	203		203	
3	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1	12		36		36
4	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1	5		15		15
5	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	2	12		72		72
6	Trưởng ban kiểm soát	1	12	348		298,78	
7	Thành viên ban kiểm soát bán chuyên trách	2	12		24		24
8	Chi phí khác				170		214,85
	Cộng			**983**	**317**	**933,78**	**394,85**
	Tổng cộng			**1.300**		**1.295,63**	

6.2. Dự toán chi phí hoạt động, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018:

Chi phí hoạt động và thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018 với giá trị **1.510.000.000 đồng**. Cụ thể:

STT	Chức danh	Số người	Số tháng	Tiền lương, thù lao (triệu đồng/người/tháng)			Tổng cộng năm 2018
				Lương	Thù lao	Cộng	
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	36		36	432
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	12	29		29	348
3	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1	12		3	3	36
4	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	2	12		3	3	72
5	Trưởng ban kiểm soát	1	12	29		29	348
6	Thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm	2	12		1	1	24
7	Chi phí khác						250
	Cộng						**1.510**

Điều 7. Thông qua lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018, cụ thể như sau:

1. **Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.**

   Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, P. Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. **Công ty TNHH Kiểm toán VACO.**

   Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, Số 63 Lê Văn Lương, P. Trung Hoà, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

3. **Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (Anviet CPA).**

   Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên đảm bảo chất lượng và chi phí hợp lý.

Trường hợp các Công ty kiểm toán nói trên không kiểm toán BCTC của Tổng công ty được, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán khác đủ điều kiện theo quy định.

Điều 8. Thông qua phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017 – 2020

Điều 9. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty

Điều 10. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty

Điều 11. Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2014 – 2018, cụ thể:

11.1. Phê chuẩn miễn nhiệm tư cách Thành viên HĐQT đối với ông **Lê Khả Mạnh** và ông **Trần Tiến Dũng;** và miễn nhiệm tư cách Thành viên Ban Kiểm soát đối với ông **Lê Minh Đức**

11.2. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT như sau:

- Ông **Nguyễn Hữu Hành**, sinh năm 1963, Kỹ sư Xây dựng (ngành Cấp thoát nước), Người đại diện quản lý 15% vốn nhà nước trên vốn điều lệ của Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP là Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP nhiệm kỳ 2014 - 2018;

- Ông **Lê Minh Đức**, sinh năm 1966, Kỹ sư Kinh tế, Cử nhân Tài chính – Kế toán, Người đại diện quản lý 15% vốn nhà nước trên vốn điều lệ của Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP là Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP nhiệm kỳ 2014 - 2018;

11.3. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát như sau:

- Bà **Bùi Khánh Linh**, sinh năm 1977, Thạc sỹ Kế toán Quốc tế, Cử nhân Kinh tế là Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2018.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/6/2018

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Tổng công ty, các cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty./.

***Nơi nhận*:**
- Quý Cổ đông (thông qua Website);
- Bộ Xây dựng (*để b/cáo)*;
- UBCKNN, Sở GDCKHN *(để b/cáo)*:
- HĐQT, BKS, BTGĐ *(để thực hiện)*;
- Lưu VT; TK./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM CTCP

Nguyễn Ngọc Cương